

Số: 2508 /CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2026

V/v công bố thông tin về kết quả lấy ý kiến cổ đông  
bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**  
**(Mã chứng khoán: BTW)**

**2. Trụ sở chính :** 194 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

**3. Điện thoại :** (028) 38297147 – Hotline: 1900068868

**4. Fax :** (028) 38229778

**5. Người thực hiện công bố thông tin:**

Họ và tên : NGUYỄN HOÀI NAM – Giám đốc Công ty

**6. Loại thông tin công bố:**

☒ 24h

☐ 72h

☐ Yêu cầu

☐ Bất thường

☐ Định kỳ

**7. Nội dung thông tin công bố:**

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 18/9/2026 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18/9/2026, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027 đối với ông Phạm Tuấn Anh theo đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV do cổ đông thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, nội dung trên được Đại hội đồng cổ đông thông qua với 8.953.061 cổ phần biểu quyết tán thành, chiếm 95,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đáp ứng điều kiện thông qua theo Điều lệ Công ty.

2. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027 đối với bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt theo Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, nội dung trên được Đại hội đồng cổ đông thông qua với 8.953.061 cổ phần biểu quyết tán thành, chiếm 95,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đáp ứng điều kiện thông qua theo Điều lệ Công ty.

3. Công nhận kết quả bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ còn lại 2022–2027.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu đôn phiếu, Đại hội đồng cổ đông xác định:

- Bà Trần Thị Ngọc Luyến nhận được 11.966.780 phiếu bầu;
- Bà Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo nhận được 5.939.142 phiếu bầu.

Hai ứng viên trên được xác định trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ còn lại 2022–2027 theo kết quả bầu cử phiếu được Đại hội đồng cổ đông công nhận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18/9/2026.

4. Thông qua giao dịch Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV; việc ủy quyền thực hiện và cơ chế thanh toán liên quan theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đối với nội dung này sau khi loại trừ số cổ phần của cổ đông có lợi ích liên quan đến giao dịch không có quyền biểu quyết là: 4.385.300 cổ phần.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, nội dung trên được Đại hội đồng cổ đông thông qua với 3.975.961 cổ phần biểu quyết tán thành, chiếm 90,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông được quyền biểu quyết đối với nội dung này.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào **ngày 18/9/2026** tại đường dẫn: **www.capnuocbentanh.com**

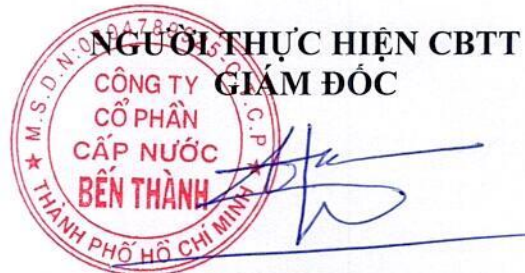
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Đính kèm:**

- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 18/9/2026;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18/9/2026.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.



**Nguyễn Hoài Nam**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**  
**(Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 23/NQ-CNBT-HĐQT ngày 30/7/2026 về việc ghi nhận thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị và thông qua chủ trương tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26/NQ-CNBT-HĐQT ngày 11/8/2026 về việc thông qua danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện và bộ tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền;

Căn cứ Tờ trình số 23/TTr-CNBT-HĐQT ngày 03/9/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;

Căn cứ Tờ trình số 24/TTr-CNBT-HĐQT ngày 03/9/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua giao dịch Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2026, việc ủy quyền thực hiện và cơ chế thanh toán liên quan;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 18/9/2026 về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với ông Phạm Tuấn Anh theo đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV do thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty.

2. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt theo Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 2. Công nhận kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.**

Công nhận kết quả bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ còn lại 2022 – 2027 theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, cụ thể:

a) Bà Trần Thị Ngọc Luyến trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ còn lại 2022 – 2027.

b) Bà Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ còn lại 2022 – 2027.

**Điều 3. Thông qua giao dịch Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2026, việc ủy quyền thực hiện và cơ chế thanh toán liên quan.**

1. Chấp thuận việc thương thảo Bản thỏa thuận và ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2026 giữa Công ty và Tổng Công ty với đơn giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là 7.455,49 đồng/m<sup>3</sup>, bản thỏa thuận và hợp đồng mua sỉ nước sạch được ký theo từng năm và giao cho Giám đốc Công ty thực hiện.

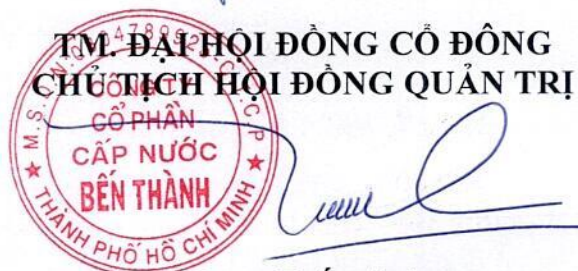
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương thương thảo, ký kết Bản thỏa thuận và Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch điều chỉnh khi có sự thay đổi đơn giá. Trường hợp việc điều chỉnh làm phát sinh phần chênh lệch giá trị giao dịch sau điều chỉnh so với giao dịch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản theo Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

3. Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương cho phép Giám đốc (Người đại diện theo pháp luật) của Công ty được thực hiện tạm thanh toán tiền mua sỉ nước sạch năm 2027 theo đơn giá áp dụng của Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2026 trong thời gian chờ Đại hội đồng cổ đông quyết định giao dịch Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2027 và đơn giá áp dụng, nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung cấp nước an toàn, liên tục, ổn định của Công ty.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện.**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.



**Phạm Tuấn Anh**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**  
**Về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2022;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 23/NQ-CNBT-HĐQT ngày 30/7/2026 về việc ghi nhận thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị và thông qua chủ trương tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26/NQ-CNBT-HĐQT ngày 11/8/2026 về việc thông qua danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện và bộ tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền;
- Thông báo số 25/TB-CNBT-HĐQT ngày 03/9/2026 và Thông báo số 26/TB-CNBT-HĐQT ngày 04/9/2026 của Hội đồng quản trị về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 40 phút, ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (địa chỉ: 194 Pasteur, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh), Hội đồng quản trị Công ty tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Thông báo số 25/TB-CNBT-HĐQT ngày 03/9/2026 về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để xác định kết quả biểu quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Tổ kiểm phiếu do Hội đồng quản trị thành lập, dưới sự giám sát của Ban kiểm soát và sự phối hợp của Ban chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
- Địa chỉ trụ sở chính: 194 Pasteur, phường Xuân Hòa, TP.HCM, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 38297147 – Hotline: 1900068868 – Fax: (028) 38229778

- Website: [www.capnuocbenthanh.com](http://www.capnuocbenthanh.com)
- Mã số doanh nghiệp: 0304789925, đăng ký lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/9/2025 tại Phòng đăng ký kinh doanh TP.HCM.
- Mã chứng khoán: BTW

## **II. THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM PHIẾU:**

### **1. Thành viên Hội đồng quản trị tham dự, chứng kiến kiểm phiếu:**

- Ông Phạm Tuấn Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Hoài Nam - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc
- Ông Văng Công Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt:

- Ông Hồ Lê Minh – Thành viên Hội đồng quản trị, vắng mặt, không ủy quyền.

Các thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt và ủy quyền tham dự, chứng kiến kiểm phiếu:

- Ông Lý Bửu Nghĩa – Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt và đã ủy quyền cho ông Nguyễn Hoài Nam tham dự, chứng kiến kiểm phiếu theo Giấy ủy quyền ngày 10/9/2026;

- Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt – Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt và đã ủy quyền cho ông Nguyễn Hoài Nam tham dự, chứng kiến kiểm phiếu theo Giấy ủy quyền ngày 10/9/2026;

- Ông Nguyễn Hữu Trí – Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt và đã ủy quyền cho bà Phạm Thị Phương Linh tham dự, chứng kiến kiểm phiếu theo Giấy ủy quyền ngày 10/9/2026;

Việc tham dự, chứng kiến kiểm phiếu của thành viên Hội đồng quản trị và người được ủy quyền được thực hiện theo Giấy ủy quyền tương ứng và quy định của Điều lệ Công ty.

Thành phần Hội đồng quản trị tham dự, chứng kiến việc kiểm phiếu được xác định theo cơ cấu Hội đồng quản trị tại thời điểm tổ chức kiểm phiếu, trước thời điểm Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **2. Thành phần Ban kiểm soát giám sát việc kiểm phiếu:**

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Phạm Thị Phương Linh - Thành viên Ban kiểm soát;  
đồng thời là người được ông Nguyễn Hữu Trí – Thành viên HĐQT ủy quyền tham dự, chứng kiến kiểm phiếu
- Bà Phạm Thiên Trinh - Thành viên Ban kiểm soát

### **3. Thành phần Ban chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:**

- Ông Bùi Hoài Nam - Phó Giám đốc – Thành viên
- Ông Nguyễn Hữu Cường - Kế toán trưởng – Thành viên

#### 4. Thành phần Tổ kiểm phiếu:

- |                             |                                                                            |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| - Bà Nguyễn Phan Dung       | - Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ - Tổ trưởng                              |
| - Ông Nguyễn Văn Hiếu       | - Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Thành viên                            |
| - Bà Nguyễn Thị Như Khánh   | - Phó Trưởng phòng Kế toán - Tài chính - Thành viên                        |
| - Ông Phan Thanh Hùng       | - Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Thành viên                        |
| - Ông Bùi Minh Ngọc         | - Tổ trưởng Tổ Công nghệ thông tin, phòng Công nghệ thông tin - Thành viên |
| - Bà Vũ Thị Kim Lành        | - Tổ trưởng Tổ Tổng hợp, phòng Kế toán - Tài chính - Thành viên            |
| - Bà Phùng Thị Phương Nga   | - Tổ trưởng Tổ bộ máy, phòng Tổ chức - Hành chính - Thành viên             |
| - Bà Huỳnh Thị Hồng Sang    | - Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính - Thành viên                      |
| - Ông Nguyễn Hồng Duy Khang | - Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính - Thành viên                      |
| - Ông Bùi Hùng Linh         | - Chuyên viên phòng Kế toán - Tài chính - Thành viên                       |

#### 5. Người ghi biên bản kiểm phiếu:

- |                    |                                                                                                |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| - Ông Lưu Chí Quốc | - Người phụ trách quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị,<br>Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|

### III. NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN:

#### 1. Mục đích lấy ý kiến:

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

#### 2. Đối tượng lấy ý kiến:

Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết được lập tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 26/8/2026.

#### 3. Nội dung lấy ý kiến:

- Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với ông Phạm Tuấn Anh theo đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV do thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty.

- Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt theo Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

- Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ còn lại 2022 - 2027 theo danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện được Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, gồm:

- + Bà Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo.
- + Bà Trần Thị Ngọc Luyến.

- Thông qua giao dịch Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (là giao dịch với người có liên quan); việc ủy quyền thực hiện và cơ chế thanh toán liên quan theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Nội dung chi tiết các vấn đề lấy ý kiến được thể hiện tại các Tờ trình của Hội đồng quản trị gửi kèm Thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

#### **4. Tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến:**

Tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông đã được gửi đến các cổ đông theo quy định, đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại [www.capnuocbenthanh.com](http://www.capnuocbenthanh.com)

### **IV. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:**

Sau khi kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu lấy ý kiến theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, Tổ kiểm phiếu xác định kết quả như sau:

#### **1. Tổng số Phiếu lấy ý kiến đã phát hành:**

Tổng số Phiếu lấy ý kiến đã gửi đến các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 26/8/2026): 276 phiếu, tương ứng 9.360.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **2. Kết quả tiếp nhận Phiếu lấy ý kiến:**

Đến 17 giờ 00 phút ngày 14/9/2026, Công ty đã nhận được:

- Tổng số Phiếu lấy ý kiến nhận được: 101 phiếu, tương ứng 8.954.961 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Phiếu hợp lệ: 100 phiếu, tương ứng 8.953.061 cổ phần có quyền biểu quyết được tính vào kết quả biểu quyết.

- Phiếu không hợp lệ: 1 phiếu, tương ứng 1.900 cổ phần không được tính vào kết quả biểu quyết.

#### **3. Kết quả biểu quyết từng nội dung:**

**3.1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027 đối với ông Phạm Tuấn Anh:**

| Chỉ tiêu                                                                                  | Ý kiến biểu quyết |                 |                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|
|                                                                                           | Tán thành         | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số cổ phần biểu quyết                                                                     | 8.953.061         | 0               | 0               |
| Tỷ lệ (%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết | 95,65%            | 0%              | 0%              |

**3.2 Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027 đối với bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt:**

| Chỉ tiêu                                                                                  | Ý kiến biểu quyết |                 |                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|
|                                                                                           | Tán thành         | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số cổ phần biểu quyết                                                                     | 8.953.061         | 0               | 0               |
| Tỷ lệ (%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết | 95,65%            | 0%              | 0%              |

**3.3 Kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ còn lại 2022–2027:**

Việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

| STT | Họ và tên ứng viên     | Số phiếu bầu nhận được | Tỷ lệ (%) trên tổng số phiếu bầu hợp lệ |
|-----|------------------------|------------------------|-----------------------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo  | 5.939.142              | 33,17%                                  |
| 2   | Bà Trần Thị Ngọc Luyến | 11.966.780             | 66,83%                                  |
|     | Tổng cộng              | 17.905.922             | 100%                                    |

Tổng số phiếu bầu hợp lệ đã phân bổ cho các ứng viên: 17.905.922 phiếu.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu dồn phiếu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu bổ sung là 02 thành viên và danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung gồm 02 ứng viên. Cả hai ứng viên đều có số phiếu bầu hợp lệ và đáp ứng điều kiện trúng cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, gồm:

- Bà Trần Thị Ngọc Luyến.
- Bà Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo.

**3.4 Thông qua giao dịch Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV; việc ủy quyền thực hiện và cơ chế thanh toán liên quan theo Tờ trình của Hội đồng quản trị:**

| Chỉ tiêu                                                                                                      | Ý kiến biểu quyết |                 |                 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|
|                                                                                                               | Tán thành         | Không tán thành | Không có ý kiến |
| Số cổ phần biểu quyết                                                                                         | 3.975.961         | 0               | 2.400           |
| Tỷ lệ (%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông được quyền biểu quyết đối với nội dung này | 90,67%            | 0%              | 0,05%           |

**Ghi chú:** Đối với nội dung này, cổ đông có lợi ích liên quan đến giao dịch không có quyền biểu quyết theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan. Kết quả biểu quyết được xác định trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan đến giao dịch.

## **V. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA:**

Căn cứ kết quả kiểm phiếu nêu trên và quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các nội dung sau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

**1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027 đối với ông Phạm Tuấn Anh theo đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV do cổ đông thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty.**

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, nội dung trên được Đại hội đồng cổ đông thông qua với 8.953.061 cổ phần biểu quyết tán thành, chiếm 95,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đáp ứng điều kiện thông qua theo Điều lệ Công ty.

**2. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027 đối với bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt theo Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.**

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, nội dung trên được Đại hội đồng cổ đông thông qua với 8.953.061 cổ phần biểu quyết tán thành, chiếm 95,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đáp ứng điều kiện thông qua theo Điều lệ Công ty.

**3. Công nhận kết quả bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ còn lại 2022–2027**

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu dồn phiếu, Đại hội đồng cổ đông công nhận kết quả bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ còn lại 2022–2027 như sau:

- Bà Trần Thị Ngọc Luyến nhận được 11.966.780 phiếu bầu, chiếm 66,83% tổng số phiếu bầu hợp lệ.

- Bà Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo nhận được 5.939.142 phiếu bầu, chiếm 33,17% tổng số phiếu bầu hợp lệ.

Bà Trần Thị Ngọc Luyến và bà Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ còn lại 2022–2027.

**4. Thông qua giao dịch Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV; việc ủy quyền thực hiện và cơ chế thanh toán liên quan theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đối với nội dung này sau khi loại trừ số cổ phần của cổ đông có lợi ích liên quan đến giao dịch không có quyền biểu quyết là: 4.385.300 cổ phần.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, nội dung trên được Đại hội đồng cổ đông thông qua với 3.975.961 cổ phần biểu quyết tán thành, chiếm 90,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông được quyền biểu quyết đối với nội dung này.

## VI. KẾT THÚC KIỂM PHIẾU:

Biên bản được lập xong vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày, đã được đọc lại cho các thành phần tham gia kiểm phiếu có mặt cùng nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận.

Biên bản kiểm phiếu là căn cứ để Hội đồng quản trị công bố kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo thẩm quyền, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Toàn bộ Phiếu lấy ý kiến, tài liệu kiểm phiếu và các phụ lục kèm theo được lưu giữ tại Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

### Phụ lục kèm theo Biên bản này gồm:

- Phụ lục 1. Danh sách cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến.
- Phụ lục 2. Danh sách Phiếu hợp lệ.
- Phụ lục 3. Danh sách Phiếu không hợp lệ.
- Phụ lục 4. Bảng tổng hợp kết quả biểu quyết và kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.
- Phụ lục 5. Bảng xác định số cổ phần có quyền biểu quyết đối với nội dung giao dịch với người có liên quan.

**TT. TỔ KIỂM PHIẾU  
TRƯỞNG BP KTNB**

**Nguyễn Phan Dung**



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Tuấn Anh**

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

**Lưu Chí Quốc**

### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**Phạm Thiên Trinh**

**Phạm Thị Phương Linh**  
(Thành viên Ban kiểm soát; Người được ông Nguyễn Hữu Trí – Thành viên HĐQT ủy quyền tham dự, chứng kiến kiểm phiếu)

**Nguyễn Thị Thu Hương**

## XÁC NHẬN CỦA THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM PHIẾU

### 1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Tuấn Anh: .....
- Ông Nguyễn Hoài Nam: .....
- Ông Văng Công Hiếu: .....

### Ghi nhận:

- + Ông Lý Bửu Nghĩa – Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt và đã ủy quyền cho ông Nguyễn Hoài Nam tham dự, chứng kiến kiểm phiếu theo Giấy ủy quyền ngày 10/9/2026.
- + Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt – Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt và đã ủy quyền cho ông Nguyễn Hoài Nam tham dự, chứng kiến kiểm phiếu theo Giấy ủy quyền ngày 10/9/2026.
- + Ông Nguyễn Hữu Trí – Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt và đã ủy quyền cho bà Phạm Thị Phương Linh tham dự, chứng kiến kiểm phiếu theo Giấy ủy quyền ngày 10/9/2026.

### 2. Thành phần giám sát kiểm phiếu:

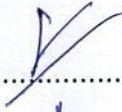
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương: .....
  - Bà Phạm Thị Phương Linh: .....
- (Thành viên Ban kiểm soát; Người được ông Nguyễn Hữu Trí – Thành viên HĐQT ủy quyền tham dự, chứng kiến kiểm phiếu)
- Bà Phạm Thiên Trinh: .....

### 3. Thành phần Ban chỉ đạo tổ chức:

- Ông Bùi Hoài Nam: .....
- Ông Nguyễn Hữu Cường: .....

### 4. Thành phần Tổ kiểm phiếu:

- Bà Nguyễn Phan Dung: .....
- Ông Nguyễn Văn Hiếu: .....
- Bà Nguyễn Thị Như Khánh: .....
- Ông Phan Thanh Hùng: .....
- Ông Bùi Minh Ngọc: .....
- Bà Vũ Thị Kim Lành: .....
- Bà Phùng Thị Phương Nga: .....

- Bà Huỳnh Thị Hồng Sang: ..... 
- Ông Nguyễn Hồng Duy Khang: ..... 
- Ông Bùi Hùng Linh: ..... 



**PHỤ LỤC 1-DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN  
ĐỂ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
(TỪ NGÀY 04/9/2026 ĐẾN 17 GIỜ 00 PHÚT NGÀY 14/9/2026)**

| STT | HỌ VÀ TÊN                                                                          | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------|
| 1   | Công Ty TNHH Thương Mại N.T.P                                                      | 1.948.689        |         |
| 2   | TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN<br>VỐN GÓP - ÔNG LÝ BỬU NGHĨA       | 1.658.700        |         |
| 3   | TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN<br>VỐN GÓP - BA TRAN THI NGOC LUYEN | 1.658.000        |         |
| 4   | TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN<br>VỐN GÓP - ÔNG NGUYỄN HOÀI NAM    | 1.658.000        |         |
| 5   | Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Số Viki                                              | 936.000          |         |
| 6   | Hồ Lê Minh                                                                         | 830.550          |         |
| 7   | Trần Văn Tính                                                                      | 90.000           |         |
| 8   | Phạm Bảo Mạnh Tường                                                                | 20.000           |         |
| 9   | Trương Mộng Đoàn Như                                                               | 15.000           |         |
| 10  | Dương Hồng Phương                                                                  | 10.000           |         |
| 11  | Nguyễn Văn Si                                                                      | 10.000           |         |
| 12  | Nguyễn Thị Hồng Diệp                                                               | 7.600            |         |
| 13  | Vũ Hoàng Quốc Việt                                                                 | 5.000            |         |
| 14  | Vũ Thị Hải Ngọc                                                                    | 4.500            |         |
| 15  | Vũ Phương Thảo                                                                     | 4.000            |         |
| 16  | Nguyễn Công Đình                                                                   | 3.400            |         |
| 17  | Trần Công Thanh                                                                    | 3.300            |         |
| 18  | Nguyễn Văn Tường                                                                   | 3.100            |         |
| 19  | Nguyễn Thị Duyên                                                                   | 3.000            |         |
| 20  | Nguyễn Thị Thụy Hoàng                                                              | 3.000            |         |
| 21  | Trần Bình                                                                          | 2.800            |         |
| 22  | Trần Thị Luật                                                                      | 2.800            |         |
| 23  | Ngô Quỳnh Như                                                                      | 2.700            |         |
| 24  | Nguyễn Văn Lộc                                                                     | 2.500            |         |
| 25  | Vũ Mùi                                                                             | 2.500            |         |
| 26  | Lợi Ngân Phụng                                                                     | 2.400            |         |
| 27  | Trần Bích Liên                                                                     | 2.400            |         |
| 28  | Trần Thế Sang                                                                      | 2.400            |         |
| 29  | Nguyễn Thị Tuyết Nhung                                                             | 2.400            |         |
| 30  | Trần Ngọc Hưng                                                                     | 2.300            |         |
| 31  | Trần Văn Trung                                                                     | 2.300            |         |
| 32  | Nguyễn Trí Hùng                                                                    | 2.200            |         |
| 33  | Trần Tiết Cường                                                                    | 2.100            |         |
| 34  | Võ Chí                                                                             | 2.100            |         |
| 35  | Huỳnh Trọng Ban                                                                    | 1.900            |         |
| 36  | Đào Khắc Hiền                                                                      | 1.900            |         |
| 37  | Lê Văn Quế                                                                         | 1.700            |         |
| 38  | Trương Trung Trinh                                                                 | 1.600            |         |
| 39  | Lê Cảnh Tất                                                                        | 1.500            |         |

gmr

| STT | HỌ VÀ TÊN                | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|--------------------------|------------------|---------|
| 40  | Phan Thị Tú Anh          | 1.500            |         |
| 41  | Trần Thị Thu Thành       | 1.500            |         |
| 42  | Lê Xuân Nghiêm           | 1.500            |         |
| 43  | Nguyễn Hữu Cường         | 1.500            |         |
| 44  | Nguyễn Khắc Thịnh        | 1.500            |         |
| 45  | Võ Duy Phương Ngọc       | 1.500            |         |
| 46  | Phạm Thị Thanh Vân       | 1.400            |         |
| 47  | Lê Quang Sơn             | 1.400            |         |
| 48  | Ngô Quang Vinh           | 1.400            |         |
| 49  | Trần Thị Ngọc Như        | 1.400            |         |
| 50  | Lê Quang Thi             | 1.300            |         |
| 51  | Lương Văn Hùng           | 1.300            |         |
| 52  | Võ Trọng Sĩ              | 1.300            |         |
| 53  | Ngô Văn Dũng             | 1.200            |         |
| 54  | Nguyễn Thành Trí         | 1.200            |         |
| 55  | Nguyễn Văn Phương        | 1.200            |         |
| 56  | Nguyễn Nhật Chương       | 1.100            |         |
| 57  | Lương Văn Bích           | 1.100            |         |
| 58  | Nguyễn Chung Tú          | 1.100            |         |
| 59  | Nguyễn Văn Tư            | 1.100            |         |
| 60  | Trần Thanh Tùng          | 1.100            |         |
| 61  | Nguyễn Thị Thu Hương     | 1.000            |         |
| 62  | Phạm Văn Minh Sơn        | 900              |         |
| 63  | Nguyễn Thị Phúc Thảo     | 700              |         |
| 64  | Nguyễn Hoàng Đạo         | 700              |         |
| 65  | Trương Mộng Xuân Bình    | 600              |         |
| 66  | Phạm Quốc Dân            | 500              |         |
| 67  | Bùi Hùng Linh            | 500              |         |
| 68  | Bùi Minh Ngọc            | 500              |         |
| 69  | Bùi Văn Hùng             | 500              |         |
| 70  | Nguyễn Hữu Lộc           | 500              |         |
| 71  | Nguyễn Vĩnh Bảo Khôi     | 500              |         |
| 72  | Võ Thành Công            | 500              |         |
| 73  | Vương Thành Nhơn         | 500              |         |
| 74  | Nguyễn Thị Hạnh Duyên    | 400              |         |
| 75  | Phạm Văn Tín             | 400              |         |
| 76  | Vũ Thiên Thư             | 400              |         |
| 77  | Huỳnh Chính Nhân         | 300              |         |
| 78  | Hồ Minh Diệu             | 200              |         |
| 79  | Nguyễn Thị Thanh Tâm     | 200              |         |
| 80  | Huỳnh Kim Luân           | 200              |         |
| 81  | Huỳnh Minh Triết         | 200              |         |
| 82  | Nguyễn Huỳnh Thiên Trang | 200              |         |
| 83  | Nguyễn Ngọc Quý          | 200              |         |
| 84  | Nguyễn Thị Xuân Mai      | 200              |         |
| 85  | Nguyễn Thụy Như Quỳnh    | 200              |         |
| 86  | Trương Tuấn Anh          | 200              |         |

| STT | HỌ VÀ TÊN            | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|----------------------|------------------|---------|
| 87  | Trương Vũ Quang Tùng | 200              |         |
| 88  | Trần Hiệp Hòa        | 200              |         |
| 89  | Võ Hồng Thái         | 200              |         |
| 90  | Văng Công Hiếu       | 200              |         |
| 91  | Phạm Tấn Luận        | 100              |         |
| 92  | Bùi Văn Hùng         | 100              |         |
| 93  | Nguyễn Phúc Thọ      | 100              |         |
| 94  | Nguyễn Thị Hằng      | 100              |         |
| 95  | Nguyễn Tấn Lợi       | 100              |         |
| 96  | Phan Thanh Hùng      | 100              |         |
| 97  | Phùng Minh Phúc      | 100              |         |
| 98  | Vũ Hiền              | 100              |         |
| 99  | Đoàn Long Bảo        | 100              |         |
| 100 | Đoàn Long Vũ         | 100              |         |
| 101 | Nguyễn Quốc Huy      | 22               |         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>     | <b>8.954.961</b> |         |

gk

**PHỤ LỤC 2-DANH SÁCH PHIẾU BIỂU QUYẾT LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẢNG VĂN BẢN HỢP LỆ**

| STT | HỌ VÀ TÊN                                                                       | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------|
| 1   | Công Ty TNHH Thương Mại N.T.P                                                   | 1.948.689        |         |
| 2   | TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN GÓP - ÔNG LÝ BỬU NGHĨA       | 1.658.700        |         |
| 3   | TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN GÓP - BÀ TRẦN THỊ NGỌC LUYẾN | 1.658.000        |         |
| 4   | TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN GÓP - ÔNG NGUYỄN HOÀI NAM    | 1.658.000        |         |
| 5   | Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Số Viki                                           | 936.000          |         |
| 6   | Hồ Lê Minh                                                                      | 830.550          |         |
| 7   | Trần Văn Tính                                                                   | 90.000           |         |
| 8   | Phạm Bảo Mạnh Tường                                                             | 20.000           |         |
| 9   | Trương Mộng Đoàn Như                                                            | 15.000           |         |
| 10  | Dương Hồng Phương                                                               | 10.000           |         |
| 11  | Nguyễn Văn Sĩ                                                                   | 10.000           |         |
| 12  | Nguyễn Thị Hồng Diệp                                                            | 7.600            |         |
| 13  | Vũ Hoàng Quốc Việt                                                              | 5.000            |         |
| 14  | Vũ Thị Hải Ngọc                                                                 | 4.500            |         |
| 15  | Vũ Phương Thảo                                                                  | 4.000            |         |
| 16  | Nguyễn Công Đình                                                                | 3.400            |         |
| 17  | Trần Công Thanh                                                                 | 3.300            |         |
| 18  | Nguyễn Văn Tường                                                                | 3.100            |         |
| 19  | Nguyễn Thị Duyên                                                                | 3.000            |         |
| 20  | Nguyễn Thị Thụy Hoàng                                                           | 3.000            |         |
| 21  | Trần Bình                                                                       | 2.800            |         |
| 22  | Trần Thị Luật                                                                   | 2.800            |         |
| 23  | Ngô Quỳnh Như                                                                   | 2.700            |         |
| 24  | Nguyễn Văn Lộc                                                                  | 2.500            |         |
| 25  | Vũ Mùi                                                                          | 2.500            |         |
| 26  | Lợi Ngân Phụng                                                                  | 2.400            |         |
| 27  | Trần Bích Liên                                                                  | 2.400            |         |
| 28  | Trần Thế Sang                                                                   | 2.400            |         |
| 29  | Nguyễn Thị Tuyết Nhung                                                          | 2.400            |         |
| 30  | Trần Ngọc Hưng                                                                  | 2.300            |         |
| 31  | Trần Văn Trung                                                                  | 2.300            |         |
| 32  | Nguyễn Trí Hùng                                                                 | 2.200            |         |
| 33  | Trần Tiết Cường                                                                 | 2.100            |         |
| 34  | Võ Chí                                                                          | 2.100            |         |
| 35  | Huỳnh Trọng Ban                                                                 | 1.900            |         |
| 36  | Lê Văn Quế                                                                      | 1.700            |         |
| 37  | Trương Trung Trinh                                                              | 1.600            |         |
| 38  | Lê Cảnh Tất                                                                     | 1.500            |         |
| 39  | Phan Thị Tú Anh                                                                 | 1.500            |         |
| 40  | Trần Thị Thu Thành                                                              | 1.500            |         |

| STT | HỌ VÀ TÊN                | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|--------------------------|------------------|---------|
| 41  | Lê Xuân Nghiêm           | 1.500            |         |
| 42  | Nguyễn Hữu Cường         | 1.500            |         |
| 43  | Nguyễn Khắc Thịnh        | 1.500            |         |
| 44  | Võ Duy Phương Ngọc       | 1.500            |         |
| 45  | Phạm Thị Thanh Vân       | 1.400            |         |
| 46  | Lê Quang Sơn             | 1.400            |         |
| 47  | Ngô Quang Vinh           | 1.400            |         |
| 48  | Trần Thị Ngọc Như        | 1.400            |         |
| 49  | Lê Quang Thi             | 1.300            |         |
| 50  | Lương Văn Hùng           | 1.300            |         |
| 51  | Võ Trọng Sĩ              | 1.300            |         |
| 52  | Ngô Văn Dũng             | 1.200            |         |
| 53  | Nguyễn Thành Trí         | 1.200            |         |
| 54  | Nguyễn Văn Phương        | 1.200            |         |
| 55  | Nguyễn Nhật Chương       | 1.100            |         |
| 56  | Lương Văn Bích           | 1.100            |         |
| 57  | Nguyễn Chung Tú          | 1.100            |         |
| 58  | Nguyễn Văn Tư            | 1.100            |         |
| 59  | Trần Thanh Tùng          | 1.100            |         |
| 60  | Nguyễn Thị Thu Hương     | 1.000            |         |
| 61  | Phạm Văn Minh Sơn        | 900              |         |
| 62  | Nguyễn Thị Phúc Thảo     | 700              |         |
| 63  | Nguyễn Hoàng Đạo         | 700              |         |
| 64  | Trương Mộng Xuân Bình    | 600              |         |
| 65  | Phạm Quốc Dân            | 500              |         |
| 66  | Bùi Hùng Linh            | 500              |         |
| 67  | Bùi Minh Ngọc            | 500              |         |
| 68  | Bùi Văn Hùng             | 500              |         |
| 69  | Nguyễn Hữu Lộc           | 500              |         |
| 70  | Nguyễn Vĩnh Bảo Khôi     | 500              |         |
| 71  | Võ Thành Công            | 500              |         |
| 72  | Vương Thành Nhơn         | 500              |         |
| 73  | Nguyễn Thị Hạnh Duyên    | 400              |         |
| 74  | Phạm Văn Tín             | 400              |         |
| 75  | Vũ Thiên Thư             | 400              |         |
| 76  | Huỳnh Chính Nhân         | 300              |         |
| 77  | Hồ Minh Diệu             | 200              |         |
| 78  | Nguyễn Thị Thanh Tâm     | 200              |         |
| 79  | Huỳnh Kim Luân           | 200              |         |
| 80  | Huỳnh Minh Triết         | 200              |         |
| 81  | Nguyễn Huỳnh Thiên Trang | 200              |         |
| 82  | Nguyễn Ngọc Quý          | 200              |         |
| 83  | Nguyễn Thị Xuân Mai      | 200              |         |
| 84  | Nguyễn Thụy Như Quỳnh    | 200              |         |
| 85  | Trương Tuấn Anh          | 200              |         |
| 86  | Trương Vũ Quang Tùng     | 200              |         |
| 87  | Trần Hiệp Hòa            | 200              |         |
| 88  | Võ Hồng Thái             | 200              |         |

| STT | HỌ VÀ TÊN        | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|------------------|------------------|---------|
| 89  | Văng Công Hiếu   | 200              |         |
| 90  | Phạm Tấn Luận    | 100              |         |
| 91  | Bùi Văn Hùng     | 100              |         |
| 92  | Nguyễn Phúc Thọ  | 100              |         |
| 93  | Nguyễn Thị Hằng  | 100              |         |
| 94  | Nguyễn Tấn Lợi   | 100              |         |
| 95  | Phan Thanh Hùng  | 100              |         |
| 96  | Phùng Minh Phúc  | 100              |         |
| 97  | Vũ Hiền          | 100              |         |
| 98  | Đoàn Long Bảo    | 100              |         |
| 99  | Đoàn Long Vũ     | 100              |         |
| 100 | Nguyễn Quốc Huy  | 22               |         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>8.953.061</b> |         |

gmc



**PHỤ LỤC 3-DANH SÁCH PHIẾU BIỂU QUYẾT  
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN KHÔNG HỢP LỆ**

| STT | HỌ VÀ TÊN        | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|------------------|------------------|---------|
| 1   | Đào Khắc Hiền    | 1.900            |         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>1.900</b>     |         |

## PHỤ LỤC 4-BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BẦU BỎ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

| STT | HỌ VÀ TÊN                                                                       | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | MỤC 1     |                 |                 | MỤC 2     |                 |                 | MỤC 3                 |                        | MỤC 4     |                 |                 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------|-----------------|-----------------|-----------|-----------------|-----------------|-----------------------|------------------------|-----------|-----------------|-----------------|
|     |                                                                                 |                  | TÁN THÀNH | KHÔNG TÁN THÀNH | KHÔNG CÓ Ý KIẾN | TÁN THÀNH | KHÔNG TÁN THÀNH | KHÔNG CÓ Ý KIẾN | BÀ NGUYỄN ĐỖ NGỌC BẢO | BÀ TRẦN THỊ NGỌC LUYẾN | TÁN THÀNH | KHÔNG TÁN THÀNH | KHÔNG CÓ Ý KIẾN |
| 1   | Công Ty TNHH Thương Mại N.T.P                                                   | 1.948.689        | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 3.897.378             | 0                      | x         |                 |                 |
| 2   | TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN GÓP - ÔNG LÝ BỬU NGHĨA       | 1.658.700        | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 3.317.400              |           |                 |                 |
| 3   | TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN GÓP - BÀ TRẦN THỊ NGỌC LUYẾN | 1.658.000        | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 3.316.000              |           |                 |                 |
| 4   | TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN GÓP - ÔNG NGUYỄN HOÀI NAM    | 1.658.000        | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 3.316.000              |           |                 |                 |
| 5   | Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Số Viki                                           | 936.000          | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 936.000               | 936.000                | x         |                 |                 |
| 6   | Hồ Lê Minh                                                                      | 830.550          | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 830.550               | 830.550                | x         |                 |                 |
| 7   | Trần Văn Tính                                                                   | 90.000           | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 180.000               | 0                      | x         |                 |                 |
| 8   | Phạm Bảo Mạnh Tường                                                             | 20.000           | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 20.000                | 20.000                 | x         |                 |                 |
| 9   | Trương Mộng Đoàn Như                                                            | 15.000           | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 30.000                 | x         |                 |                 |
| 10  | Dương Hồng Phương                                                               | 10.000           | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 20.000                 | x         |                 |                 |
| 11  | Nguyễn Văn Sĩ                                                                   | 10.000           | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 20.000                 | x         |                 |                 |
| 12  | Nguyễn Thị Hồng Diệp                                                            | 7.600            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 15.200                 | x         |                 |                 |
| 13  | Vũ Hoàng Quốc Việt                                                              | 5.000            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 5.000                 | 5.000                  | x         |                 |                 |
| 14  | Vũ Thị Hải Ngọc                                                                 | 4.500            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 9.000                 | 0                      | x         |                 |                 |
| 15  | Vũ Phương Thảo                                                                  | 4.000            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 8.000                  | x         |                 |                 |
| 16  | Nguyễn Công Đình                                                                | 3.400            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 3.400                 | 3.400                  | x         |                 |                 |
| 17  | Trần Công Thanh                                                                 | 3.300            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 3.300                 | 3.300                  | x         |                 |                 |
| 18  | Nguyễn Văn Tường                                                                | 3.100            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 3.100                 | 3.100                  | x         |                 |                 |
| 19  | Nguyễn Thị Duyên                                                                | 3.000            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 3.000                 | 3.000                  | x         |                 |                 |
| 20  | Nguyễn Thị Thụy Hoàng                                                           | 3.000            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 3.000                 | 3.000                  | x         |                 |                 |
| 21  | Trần Bình                                                                       | 2.800            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 5.600                  | x         |                 |                 |
| 22  | Trần Thị Luật                                                                   | 2.800            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 5.600                  | x         |                 |                 |
| 23  | Ngô Quỳnh Như                                                                   | 2.700            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 5.400                  | x         |                 |                 |
| 24  | Nguyễn Văn Lộc                                                                  | 2.500            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 2.000                 | 3.000                  | x         |                 |                 |
| 25  | Vũ Mùi                                                                          | 2.500            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 2.500                 | 2.500                  | x         |                 |                 |
| 26  | Lợi Ngân Phụng                                                                  | 2.400            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 2.400                 | 2.400                  |           |                 | x               |
| 27  | Trần Bích Liên                                                                  | 2.400            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 2.400                 | 2.400                  | x         |                 |                 |
| 28  | Trần Thế Sang                                                                   | 2.400            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 4.800                  | x         |                 |                 |
| 29  | Nguyễn Thị Tuyết Nhung                                                          | 2.400            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 4.800                  | x         |                 |                 |
| 30  | Trần Ngọc Hưng                                                                  | 2.300            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 2.300                 | 2.300                  | x         |                 |                 |
| 31  | Trần Văn Trung                                                                  | 2.300            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 4.600                  | x         |                 |                 |
| 32  | Nguyễn Trí Hùng                                                                 | 2.200            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 2.200                 | 2.200                  | x         |                 |                 |
| 33  | Trần Tiết Cường                                                                 | 2.100            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 4.200                  | x         |                 |                 |
| 34  | Võ Chí                                                                          | 2.100            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 2.100                 | 2.100                  | x         |                 |                 |
| 35  | Huỳnh Trọng Ban                                                                 | 1.900            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 1.900                 | 1.900                  | x         |                 |                 |
| 36  | Lê Văn Quế                                                                      | 1.700            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 1.700                 | 1.700                  | x         |                 |                 |
| 37  | Trương Trung Trính                                                              | 1.600            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 1.600                 | 1.600                  | x         |                 |                 |
| 38  | Lê Cảnh Tất                                                                     | 1.500            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 3.000                  | x         |                 |                 |
| 39  | Phan Thị Tú Anh                                                                 | 1.500            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 1.500                 | 1.500                  | x         |                 |                 |
| 40  | Trần Thị Thu Thành                                                              | 1.500            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 0                     | 3.000                  | x         |                 |                 |
| 41  | Lê Xuân Nghiêm                                                                  | 1.500            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 1.500                 | 1.500                  | x         |                 |                 |
| 42  | Nguyễn Hữu Cường                                                                | 1.500            | x         |                 |                 | x         |                 |                 | 1.500                 | 1.500                  | x         |                 |                 |

| STT | HỌ VÀ TÊN                | SỐ LƯỢNG CÓ PHẦN | MỤC 1     |                 |                 | MỤC 2      |                  |                  | MỤC 3                 |                        | MỤC 4      |                  |                  |
|-----|--------------------------|------------------|-----------|-----------------|-----------------|------------|------------------|------------------|-----------------------|------------------------|------------|------------------|------------------|
|     |                          |                  | TÁN THÀNH | KHÔNG TÁN THÀNH | KHÔNG CÓ Ý KIẾN | TÁN THÀNH. | KHÔNG TÁN THÀNH. | KHÔNG CÓ Ý KIẾN. | BÀ NGUYỄN ĐỖ NGỌC BẢO | BÀ TRẦN THỊ NGỌC LUYẾN | TÁN THÀNH. | KHÔNG TÁN THÀNH. | KHÔNG CÓ Ý KIẾN. |
| 43  | Nguyễn Khắc Thịnh        | 1.500            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.500                 | 1.500                  | x          |                  |                  |
| 44  | Võ Duy Phương Ngọc       | 1.500            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.500                 | 1.500                  | x          |                  |                  |
| 45  | Phạm Thị Thanh Vân       | 1.400            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.400                 | 1.400                  | x          |                  |                  |
| 46  | Lê Quang Sơn             | 1.400            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 2.800                  | x          |                  |                  |
| 47  | Ngô Quang Vinh           | 1.400            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 2.800                  | x          |                  |                  |
| 48  | Trần Thị Ngọc Như        | 1.400            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.400                 | 1.400                  | x          |                  |                  |
| 49  | Lê Quang Thi             | 1.300            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.300                 | 1.300                  | x          |                  |                  |
| 50  | Lương Văn Hùng           | 1.300            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.300                 | 1.300                  | x          |                  |                  |
| 51  | Võ Trọng Sĩ              | 1.300            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.300                 | 1.300                  | x          |                  |                  |
| 52  | Ngô Văn Dũng             | 1.200            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 2.400                  | x          |                  |                  |
| 53  | Nguyễn Thành Trí         | 1.200            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 2.400                  | x          |                  |                  |
| 54  | Nguyễn Văn Phương        | 1.200            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.200                 | 1.200                  | x          |                  |                  |
| 55  | Nguyễn Nhật Chương       | 1.100            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.100                 | 1.100                  | x          |                  |                  |
| 56  | Lương Văn Bích           | 1.100            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.100                 | 1.100                  | x          |                  |                  |
| 57  | Nguyễn Chung Tú          | 1.100            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 2.200                  | x          |                  |                  |
| 58  | Nguyễn Văn Tư            | 1.100            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 1.100                 | 1.100                  | x          |                  |                  |
| 59  | Trần Thanh Tùng          | 1.100            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 200                   | 2.000                  | x          |                  |                  |
| 60  | Nguyễn Thị Thu Hương     | 1.000            | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 2.000                  | x          |                  |                  |
| 61  | Phạm Văn Minh Sơn        | 900              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 900                   | 900                    | x          |                  |                  |
| 62  | Nguyễn Thị Phúc Thảo     | 700              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 100                   | 1.300                  | x          |                  |                  |
| 63  | Nguyễn Hoàng Đạo         | 700              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 700                   | 700                    | x          |                  |                  |
| 64  | Trương Mông Xuân Bình    | 600              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 1.200                  | x          |                  |                  |
| 65  | Phạm Quốc Dân            | 500              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 1.000                  | x          |                  |                  |
| 66  | Bùi Hùng Linh            | 500              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 500                   | 500                    | x          |                  |                  |
| 67  | Bùi Minh Ngọc            | 500              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 1.000                  | x          |                  |                  |
| 68  | Bùi Văn Hùng             | 500              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 1.000                  | x          |                  |                  |
| 69  | Nguyễn Hữu Lộc           | 500              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 1.000                  | x          |                  |                  |
| 70  | Nguyễn Vĩnh Bảo Khối     | 500              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 500                   | 500                    | x          |                  |                  |
| 71  | Võ Thành Công            | 500              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 500                   | 500                    | x          |                  |                  |
| 72  | Vương Thành Nhâm         | 500              | X         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 1.000                  | x          |                  |                  |
| 73  | Nguyễn Thị Hạnh Duyên    | 400              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 800                    | x          |                  |                  |
| 74  | Phạm Văn Tấn             | 400              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 800                    | x          |                  |                  |
| 75  | Vũ Thiên Thư             | 400              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 200                   | 600                    | x          |                  |                  |
| 76  | Huỳnh Chính Nhân         | 300              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 600                    | x          |                  |                  |
| 77  | Hà Minh Diệu             | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 100                   | 100                    | x          |                  |                  |
| 78  | Nguyễn Thị Thanh Tâm     | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 400                    | x          |                  |                  |
| 79  | Huỳnh Kim Luân           | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 400                    | x          |                  |                  |
| 80  | Huỳnh Minh Triết         | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 200                   | 200                    | x          |                  |                  |
| 81  | Nguyễn Huỳnh Thiên Trang | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 200                   | 200                    | x          |                  |                  |
| 82  | Nguyễn Ngọc Quý          | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 400                    | x          |                  |                  |
| 83  | Nguyễn Thị Xuân Mai      | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 400                    | x          |                  |                  |
| 84  | Nguyễn Thụy Như Quỳnh    | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 100                   | 300                    | x          |                  |                  |
| 85  | Trương Tuấn Anh          | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 400                    | x          |                  |                  |
| 86  | Trương Vũ Quang Tùng     | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 200                   | 200                    | x          |                  |                  |
| 87  | Trần Hiệp Hòa            | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 100                   | 300                    | x          |                  |                  |
| 88  | Võ Hồng Thái             | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 200                   | 200                    | x          |                  |                  |
| 89  | Văng Công Hiếu           | 200              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 200                   | 200                    | x          |                  |                  |
| 90  | Phạm Tấn Luận            | 100              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 200                    | x          |                  |                  |
| 91  | Bùi Văn Hùng             | 100              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 0                     | 200                    | x          |                  |                  |
| 92  | Nguyễn Phúc Thọ          | 100              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 100                   | 100                    | x          |                  |                  |
| 93  | Nguyễn Thị Hằng          | 100              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 100                   | 100                    | x          |                  |                  |
| 94  | Nguyễn Tấn Lợi           | 100              | x         |                 |                 | x          |                  |                  | 100                   | 100                    | x          |                  |                  |

| STT | HỌ VÀ TÊN        | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | MỤC 1            |                 |                 | MỤC 2            |                  |                  | MỤC 3                 |                        | MỤC 4            |                  |                  |
|-----|------------------|------------------|------------------|-----------------|-----------------|------------------|------------------|------------------|-----------------------|------------------------|------------------|------------------|------------------|
|     |                  |                  | TÁN THÀNH        | KHÔNG TÁN THÀNH | KHÔNG CÓ Ý KIẾN | TÁN THÀNH.       | KHÔNG TÁN THÀNH. | KHÔNG CÓ Ý KIẾN. | BÀ NGUYỄN ĐỖ NGỌC BẢO | BÀ TRẦN THỊ NGỌC LUYẾN | TÁN THÀNH.       | KHÔNG TÁN THÀNH. | KHÔNG CÓ Ý KIẾN. |
| 95  | Phan Thanh Hùng  | 100              | x                |                 |                 | x                |                  |                  | 100                   | 100                    | x                |                  |                  |
| 96  | Phùng Minh Phúc  | 100              | x                |                 |                 | x                |                  |                  | 0                     | 200                    | x                |                  |                  |
| 97  | Vũ Hiền          | 100              | x                |                 |                 | x                |                  |                  | 100                   | 100                    | x                |                  |                  |
| 98  | Đoàn Long Bảo    | 100              | x                |                 |                 | x                |                  |                  | 100                   | 100                    | x                |                  |                  |
| 99  | Đoàn Long Vũ     | 100              | x                |                 |                 | x                |                  |                  | 100                   | 100                    | x                |                  |                  |
| 100 | Nguyễn Quốc Huy  | 22               | x                |                 |                 | x                |                  |                  | 14                    | 30                     | x                |                  |                  |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>8.953.061</b> | <b>8.953.061</b> | <b>-</b>        | <b>-</b>        | <b>8.953.061</b> | <b>-</b>         | <b>-</b>         | <b>5.939.142</b>      | <b>11.966.780</b>      | <b>3.975.961</b> | <b>-</b>         | <b>2.400</b>     |

Ghi chú:

**Mục 1.** Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027 đối với ông Phạm Tuấn Anh theo đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV do cổ đông thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty.

**Mục 2.** Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022–2027 đối với bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt theo Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

**Mục 3.** Công nhận kết quả bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ còn lại 2022–2027

**Mục 4.** Thông qua giao dịch Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV; việc ủy quyền thực hiện và cơ chế thanh toán liên quan theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.

-Trong đó người có liên quan: Tổng Công Ty Cấp nước Sài Gòn sở hữu 4.974.700 cổ phần

**PHỤ LỤC 5-BẢNG XÁC ĐỊNH CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐỐI VỚI NỘI DUNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

| STT | HỌ VÀ TÊN                                    | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|----------------------------------------------|------------------|---------|
| 1   | Công Ty TNHH Thương Mại N.T.P                | 1.948.689        |         |
| 2   | Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Số Viki        | 936.000          |         |
| 3   | Hồ Lê Minh                                   | 830.550          |         |
| 4   | Trương Quốc Phục                             | 102.330          |         |
| 5   | Trần Văn Tính                                | 90.000           |         |
| 6   | Công ty TNHH Quản trị Tiên Phong             | 44.000           |         |
| 7   | Lê Thị Khánh Xương                           | 40.000           |         |
| 8   | Phạm Bảo Mạnh Tường                          | 20.000           |         |
| 9   | Kudo Yasushi                                 | 20.000           |         |
| 10  | Trương Mộng Đoàn Như                         | 15.000           |         |
| 11  | Inclusif Value Fund                          | 12.100           |         |
| 12  | Nguyễn Thị Diệp Anh                          | 11.500           |         |
| 13  | Nguyễn Thị Thu Hằng                          | 10.500           |         |
| 14  | Dương Hồng Phương                            | 10.000           |         |
| 15  | Lê Bá Phương                                 | 10.000           |         |
| 16  | Nguyễn Văn Sĩ                                | 10.000           |         |
| 17  | Đặng Trần Hiếu                               | 9.000            |         |
| 18  | Trần Ngọc Năm                                | 8.000            |         |
| 19  | Nguyễn Thị Hồng Diệp                         | 7.600            |         |
| 20  | Lê Tuấn Anh                                  | 6.700            |         |
| 21  | Bualuang Securities Public Company Limited   | 6.600            |         |
| 22  | Nguyễn Triệu Trân                            | 5.000            |         |
| 23  | Nguyễn Hoàng Long                            | 5.000            |         |
| 24  | Nguyễn Minh Trung                            | 5.000            |         |
| 25  | Phạm Thị Trang                               | 5.000            |         |
| 26  | Vũ Lộng Đức Nghĩa                            | 5.000            |         |
| 27  | Đoàn Trọng Vũ                                | 5.000            |         |
| 28  | Vũ Hoàng Quốc Việt                           | 5.000            |         |
| 29  | Krungthai Xspring Securities Company Limited | 4.600            |         |
| 30  | Cao Thị Ngọc Hồng                            | 4.500            |         |
| 31  | Vũ Thị Hải Ngọc                              | 4.500            |         |
| 32  | Vũ Phương Thảo                               | 4.000            |         |
| 33  | Nguyễn Công Đình                             | 3.400            |         |

| STT | HỌ VÀ TÊN                                            | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|------------------------------------------------------|------------------|---------|
| 34  | Trần Công Thanh                                      | 3.300            |         |
| 35  | Trần Tú Lan                                          | 3.300            |         |
| 36  | Nguyễn Văn Tường                                     | 3.100            |         |
| 37  | Lê Hoàng Bảo Trân                                    | 3.000            |         |
| 38  | Mai Thị Hồng                                         | 3.000            |         |
| 39  | Nguyễn Thị Duyên                                     | 3.000            |         |
| 40  | Nguyễn Thị Thụy Hoàng                                | 3.000            |         |
| 41  | Phạm Đình Hậu                                        | 3.000            |         |
| 42  | Vương Kim Anh                                        | 3.000            |         |
| 43  | Đặng Ngọc Thuận                                      | 3.000            |         |
| 44  | Trần Bình                                            | 2.800            |         |
| 45  | Trần Thị Luật                                        | 2.800            |         |
| 46  | Ngô Quỳnh Như                                        | 2.700            |         |
| 47  | Nguyễn Thị Nguyệt                                    | 2.600            |         |
| 48  | Nguyễn Văn Lộc                                       | 2.500            |         |
| 49  | Vũ Mùi                                               | 2.500            |         |
| 50  | Lợi Ngân Phụng                                       | 2.400            |         |
| 51  | Trần Bích Liên                                       | 2.400            |         |
| 52  | Trần Thế Sang                                        | 2.400            |         |
| 53  | Nguyễn Thị Tuyết Nhung                               | 2.400            |         |
| 54  | Trần Ngọc Hưng                                       | 2.300            |         |
| 55  | Trần Văn Trung                                       | 2.300            |         |
| 56  | Nguyễn Trí Hùng                                      | 2.200            |         |
| 57  | Thomas Briem                                         | 2.200            |         |
| 58  | Phan Văn Điền                                        | 2.100            |         |
| 59  | Trần Thị Thanh Hà                                    | 2.100            |         |
| 60  | Trần Tiết Cường                                      | 2.100            |         |
| 61  | Võ Chí                                               | 2.100            |         |
| 62  | Huỳnh Thị Thu Trâm                                   | 2.000            |         |
| 63  | Lê Thị Hồng Nhung                                    | 2.000            |         |
| 64  | Nguyễn Ngọc Bích Chi                                 | 2.000            |         |
| 65  | Nguyễn Thị Thùy Linh                                 | 2.000            |         |
| 66  | Nguyễn Đăng Quốc Hùng                                | 2.000            |         |
| 67  | Vương Đức Hoàng Quân                                 | 2.000            |         |
| 68  | Yamamoto Kenji                                       | 2.000            |         |
| 69  | Maybank Securities (Thailand) Public Company Limited | 2.000            |         |
| 70  | Huỳnh Trọng Ban                                      | 1.900            |         |
| 71  | Đào Khắc Hiền                                        | 1.900            |         |

| STT | HỌ VÀ TÊN          | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|--------------------|------------------|---------|
| 72  | Phạm Hùng Dũng     | 1.800            |         |
| 73  | Đào Ánh Dương      | 1.800            |         |
| 74  | Lê Văn Quế         | 1.700            |         |
| 75  | Đoàn Minh Trí      | 1.700            |         |
| 76  | Lê Minh Truyền     | 1.600            |         |
| 77  | Phan Cẩm Hùng      | 1.600            |         |
| 78  | Trương Trung Trình | 1.600            |         |
| 79  | Lê Cảnh Tất        | 1.500            |         |
| 80  | Nguyễn Hồng Phong  | 1.500            |         |
| 81  | Phan Thị Nghĩa     | 1.500            |         |
| 82  | Phan Thị Tú Anh    | 1.500            |         |
| 83  | Trần Thị Thu Thành | 1.500            |         |
| 84  | Đỗ Văn Hiếu        | 1.500            |         |
| 85  | Lê Xuân Nghiêm     | 1.500            |         |
| 86  | Nguyễn Hữu Cường   | 1.500            |         |
| 87  | Nguyễn Khắc Thịnh  | 1.500            |         |
| 88  | Võ Duy Phương Ngọc | 1.500            |         |
| 89  | Phạm Thị Thanh Vân | 1.400            |         |
| 90  | Đinh Văn Hiếu      | 1.400            |         |
| 91  | Lê Quang Sơn       | 1.400            |         |
| 92  | Ngô Quang Vinh     | 1.400            |         |
| 93  | Trần Thị Ngọc Như  | 1.400            |         |
| 94  | Nguyễn Thị Liên    | 1.300            |         |
| 95  | Lê Quang Thi       | 1.300            |         |
| 96  | Lương Văn Hùng     | 1.300            |         |
| 97  | Võ Trọng Sĩ        | 1.300            |         |
| 98  | Lê Trung Huy       | 1.200            |         |
| 99  | Nguyễn Phương Hằng | 1.200            |         |
| 100 | Nguyễn Thanh Long  | 1.200            |         |
| 101 | Nguyễn Văn Nghĩa   | 1.200            |         |
| 102 | Ngô Văn Dũng       | 1.200            |         |
| 103 | Phan Thị Hoàng Yến | 1.200            |         |
| 104 | Tanioka Hiroyasu   | 1.200            |         |
| 105 | Nguyễn Thành Trí   | 1.200            |         |
| 106 | Nguyễn Văn Phương  | 1.200            |         |
| 107 | Nguyễn Nhật Chương | 1.100            |         |
| 108 | Ngô Trọng Lộc      | 1.100            |         |
| 109 | Trần Công Lạc      | 1.100            |         |

gum

| STT | HỌ VÀ TÊN                                        | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|--------------------------------------------------|------------------|---------|
| 110 | Huỳnh Văn Long                                   | 1.100            |         |
| 111 | Lương Văn Bích                                   | 1.100            |         |
| 112 | Nguyễn Chung Tú                                  | 1.100            |         |
| 113 | Nguyễn Văn Tư                                    | 1.100            |         |
| 114 | Trần Thanh Tùng                                  | 1.100            |         |
| 115 | Phạm Ngọc Đóa                                    | 1.000            |         |
| 116 | Võ Văn Hùng                                      | 1.000            |         |
| 117 | Finansia Syrus Securities Public Company Limited | 1.000            |         |
| 118 | Nguyễn Thị Thu Hương                             | 1.000            |         |
| 119 | Phạm Văn Minh Sơn                                | 900              |         |
| 120 | Trương Cảnh Duy Phong                            | 814              |         |
| 121 | Nguyễn Thanh Vân                                 | 800              |         |
| 122 | Lê Công Hải                                      | 700              |         |
| 123 | Nguyễn Thị Phúc Thảo                             | 700              |         |
| 124 | Nguyễn Ngọc Vân                                  | 700              |         |
| 125 | Trần Tiêu Thúy Trinh                             | 700              |         |
| 126 | Nguyễn Hoàng Đạo                                 | 700              |         |
| 127 | Nguyễn Ngọc Thuận                                | 600              |         |
| 128 | Nguyễn Phước Bảo Thịnh                           | 600              |         |
| 129 | Trương Mộng Xuân Bình                            | 600              |         |
| 130 | Bùi Thị Tuyết Khanh                              | 500              |         |
| 131 | Lê Hồng Vân                                      | 500              |         |
| 132 | Lê Thị Hồng Vân                                  | 500              |         |
| 133 | Phạm Thị Minh Nguyệt                             | 500              |         |
| 134 | Phạm Quốc Dân                                    | 500              |         |
| 135 | Bùi Hùng Linh                                    | 500              |         |
| 136 | Bùi Minh Ngọc                                    | 500              |         |
| 137 | Bùi Văn Hùng                                     | 500              |         |
| 138 | Nguyễn Hữu Lộc                                   | 500              |         |
| 139 | Nguyễn Vĩnh Bảo Khôi                             | 500              |         |
| 140 | Võ Thành Công                                    | 500              |         |
| 141 | Vương Thành Nhơn                                 | 500              |         |
| 142 | Hồ Thanh Sơn                                     | 400              |         |
| 143 | Nguyễn Thị Hồng Thắm                             | 400              |         |
| 144 | Nguyễn Thị Hạnh Duyên                            | 400              |         |
| 145 | Phạm Văn Tín                                     | 400              |         |
| 146 | Vũ Thiên Thư                                     | 400              |         |
| 147 | Trần Thanh Bình                                  | 330              |         |

| STT | HỌ VÀ TÊN                            | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|--------------------------------------|------------------|---------|
| 148 | Hồ Lê Nhật                           | 300              |         |
| 149 | Vũ Thế Huy                           | 300              |         |
| 150 | Huỳnh Chính Nhân                     | 300              |         |
| 151 | Lê Thị Nguyệt Nga                    | 282              |         |
| 152 | Hồ Minh Diệu                         | 200              |         |
| 153 | Hồ Phan Dạ Quyên                     | 200              |         |
| 154 | Nguyễn Thị Thanh Tâm                 | 200              |         |
| 155 | Phan Nguyễn Vân Anh                  | 200              |         |
| 156 | Trần Thúy Hiền                       | 200              |         |
| 157 | Trần Anh Trung                       | 200              |         |
| 158 | Mirae Asset Securities Co., Ltd.     | 200              |         |
| 159 | Nh Investment & Securities Co., Ltd. | 200              |         |
| 160 | Huỳnh Kim Luân                       | 200              |         |
| 161 | Huỳnh Minh Triết                     | 200              |         |
| 162 | Nguyễn Huỳnh Thiên Trang             | 200              |         |
| 163 | Nguyễn Ngọc Quý                      | 200              |         |
| 164 | Nguyễn Thị Xuân Mai                  | 200              |         |
| 165 | Nguyễn Thụy Như Quỳnh                | 200              |         |
| 166 | Trương Tuấn Anh                      | 200              |         |
| 167 | Trương Vũ Quang Tùng                 | 200              |         |
| 168 | Trần Hiệp Hòa                        | 200              |         |
| 169 | Võ Hồng Thái                         | 200              |         |
| 170 | Văng Công Hiếu                       | 200              |         |
| 171 | Nguyễn Thị Thu Hà                    | 188              |         |
| 172 | Nguyễn Tiến Long                     | 188              |         |
| 173 | Farrelly Patrick Thomas              | 130              |         |
| 174 | Nguyễn Lê Ngọc Hạnh                  | 100              |         |
| 175 | Nguyễn Thị Hồng Diệp                 | 100              |         |
| 176 | Nguyễn Văn Tạo                       | 100              |         |
| 177 | Phạm Thị Hồng Hân                    | 100              |         |
| 178 | Phạm Hoàng Anh                       | 100              |         |
| 179 | Phạm Nguyễn Thanh Vân                | 100              |         |
| 180 | Phạm Tấn Luận                        | 100              |         |
| 181 | Võ Trần Phú                          | 100              |         |
| 182 | Vũ Thị Thu Trang                     | 100              |         |
| 183 | Đặng Trần Việt Sơn                   | 100              |         |
| 184 | Đỗ Thị Kim                           | 100              |         |
| 185 | Ekkalak Rattana                      | 100              |         |

| STT | HỌ VÀ TÊN                    | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|------------------------------|------------------|---------|
| 186 | Shinhan Securities Co., Ltd. | 100              |         |
| 187 | Bùi Văn Hùng                 | 100              |         |
| 188 | Bùi Xuân Hoàng               | 100              |         |
| 189 | Nguyễn Phúc Thọ              | 100              |         |
| 190 | Nguyễn Thị Hằng              | 100              |         |
| 191 | Nguyễn Tấn Lợi               | 100              |         |
| 192 | Phan Thanh Hùng              | 100              |         |
| 193 | Phùng Minh Phúc              | 100              |         |
| 194 | Vũ Hiền                      | 100              |         |
| 195 | Đoàn Long Bảo                | 100              |         |
| 196 | Đoàn Long Vũ                 | 100              |         |
| 197 | Nguyễn Thị Mai               | 94               |         |
| 198 | Phan Thị Ngọc Mai            | 79               |         |
| 199 | Hoàng Đức Long               | 51               |         |
| 200 | Đỗ Thị Thu Ba                | 50               |         |
| 201 | Mai Văn Huy                  | 40               |         |
| 202 | Nguyễn Thanh Tùng            | 40               |         |
| 203 | Đỗ Thị Hải An                | 38               |         |
| 204 | Nguyễn Thị Hồng Phước        | 37               |         |
| 205 | Từ Vĩ Huê                    | 36               |         |
| 206 | Hoàng Thị Minh Nguyệt        | 34               |         |
| 207 | Nguyễn Bảo Khánh             | 30               |         |
| 208 | Nguyễn Quốc Huy              | 22               |         |
| 209 | Nguyễn Văn Lãng              | 22               |         |
| 210 | Trần Thị Hồng Thảo           | 19               |         |
| 211 | Dương Muôi Muối              | 16               |         |
| 212 | Huỳnh Tài Phong              | 14               |         |
| 213 | Hoàng Phạm Mạnh Tùng         | 10               |         |
| 214 | Hoàng Thị Hương Hà           | 10               |         |
| 215 | Lê Thị Nhi                   | 10               |         |
| 216 | Nguyễn Đức Huy               | 10               |         |
| 217 | Nguyễn Tường Linh            | 10               |         |
| 218 | Nguyễn Tất Quyền             | 10               |         |
| 219 | Phan Tôn Quyền               | 10               |         |
| 220 | Nguyễn Diễm Kiều Giang       | 9                |         |
| 221 | Nguyễn Thị Phương Dung       | 8                |         |
| 222 | Hoàng Quốc Ân                | 7                |         |
| 223 | Nguyễn Song Toàn             | 5                |         |

| STT | HỌ VÀ TÊN              | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|------------------------|------------------|---------|
| 224 | Nguyễn Hải Dương       | 5                |         |
| 225 | Phan Trúc Linh         | 5                |         |
| 226 | Phạm Thị Hồng Xuân     | 5                |         |
| 227 | Đặng Vũ Nam            | 5                |         |
| 228 | Nguyễn Bích Thủy       | 4                |         |
| 229 | Lê Thị Nhân            | 3                |         |
| 230 | Nguyễn Sinh Dũng Thắng | 2                |         |
| 231 | Nguyễn Thị Minh Hiền   | 2                |         |
| 232 | Nguyễn Thị Minh Đức    | 2                |         |
| 233 | Nguyễn Thị Ngọc Mai    | 2                |         |
| 234 | Phùng Thị Phú          | 2                |         |
| 235 | Trần Ngô Hữu Tài       | 2                |         |
| 236 | Đặng Thanh Hà          | 2                |         |
| 237 | Cao Văn Mạnh           | 1                |         |
| 238 | Hoàng Anh Dũng         | 1                |         |
| 239 | Huỳnh La Cửu           | 1                |         |
| 240 | Huỳnh Vĩ Tuấn          | 1                |         |
| 241 | Hứa Ngọc Sơn           | 1                |         |
| 242 | Nguyễn Hồng Thu        | 1                |         |
| 243 | Nguyễn Kính Hiền       | 1                |         |
| 244 | Nguyễn Siêu Mẫn        | 1                |         |
| 245 | Ngô Hoàng Thanh Hiền   | 1                |         |
| 246 | Ngô Hoàng Thị Thùy Mỹ  | 1                |         |
| 247 | Nguyễn Duy Quang       | 1                |         |
| 248 | Nguyễn Ngọc Thùy Vân   | 1                |         |
| 249 | Nguyễn Thị Cúc         | 1                |         |
| 250 | Nguyễn Thị Hương Sen   | 1                |         |
| 251 | Nguyễn Thị Mỹ Nương    | 1                |         |
| 252 | Nguyễn Thị Nhon        | 1                |         |
| 253 | Nguyễn Tường Châu      | 1                |         |
| 254 | Nguyễn Văn Chính       | 1                |         |
| 255 | Nguyễn Văn Phụng       | 1                |         |
| 256 | Ngô Thị Phương Nguyên  | 1                |         |
| 257 | Phạm Thị Kim Yến       | 1                |         |
| 258 | Phan Văn Sáu           | 1                |         |
| 259 | Thái Bá Phú            | 1                |         |
| 260 | Trương Thị Bích Huyền  | 1                |         |
| 261 | Trương Văn Hải         | 1                |         |

qu

| STT | HỌ VÀ TÊN        | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | GHI CHÚ |
|-----|------------------|------------------|---------|
| 262 | Trần Mỹ Linh     | 1                |         |
| 263 | Trần Thị Hay     | 1                |         |
| 264 | Trần Văn Thanh   | 1                |         |
| 265 | Võ Minh Hùng     | 1                |         |
| 266 | Võ Ngọc Nhãn     | 1                |         |
| 267 | Vũ Văn Đăng      | 1                |         |
| 268 | Đoàn Mạnh Quát   | 1                |         |
| 269 | Đoàn Thanh Hà    | 1                |         |
| 270 | Đoàn Thị San     | 1                |         |
| 271 | Đoàn Thị Sơn     | 1                |         |
| 272 | Đoàn Trọng Huy   | 1                |         |
| 273 | Đoàn Trọng Phước | 1                |         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>4.385.300</b> |         |